Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố Phổ Yên
UBND phường Đắc Sơn

BÁO CÁO KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Năm 2023

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước SX	Năm sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Sổ sách			Kiểm kê		Chênh lệch		Đề nghị thanh lý	Ghi chú
					Số lượng	Thành tiền	Giá trị còn lại	Số lượng	Giá trị còn lại	Thừa	Thiếu		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	F	G
Phòng ban: UBND xã Đắc Sơn													
Loại: Cấp IV													
1	Nhà 2 tầng		2005	TS000001	1	685.157.000		1					
2	Nhà 2 tầng 2010		2010	TS000002	1	5.002.000.000	331.132.400	1	331.132.400				
Cộng loại:					**2**	**5.687.157.000**	**331.132.400**	**2**	**331.132.400**				
Loại: Các vật kiến trúc khác													
1	Trạm bơm bến Gia		2007	TS000005	1	166.996.000		1					
Cộng loại:					**1**	**166.996.000**		**1**					
Loại: Máy vi tính xách tay (hoặc thiết bị điện tử tương đương)													
1	Máy tính xách tay HP 250 G7	Trung Quốc	2021	TS000017	2	29.600.000	11.840.000	2	11.840.000				
Cộng loại:					**2**	**29.600.000**	**11.840.000**	**2**	**11.840.000**				
Loại: Bộ bàn ghế họp													
1	Bàn họp Elip	Việt Nam	2020	TS000012	1	40.320.000	20.160.000	1	20.160.000				
Cộng loại:					**1**	**40.320.000**	**20.160.000**	**1**	**20.160.000**				
Loại: Bộ bàn ghế tiếp khách													
1	Bàn ghế tiếp khách	Việt Nam	2005	BGTK 2005	1	19.800.000		1					
2	Bàn Quầy nhà 1 cửa	Việt Nam	2018	BGTK 2018	1	37.800.000	9.450.000	1	9.450.000				
Cộng loại:					**2**	**57.600.000**	**9.450.000**	**2**	**9.450.000**				
Loại: Máy vi tính để bàn													
1	Máy vi tính Đông Nam á 2011		2011	TS000006	1	10.800.000		1					

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước SX	Năm sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Sổ sách			Kiểm kê		Chênh lệch		Đề nghị thanh lý	Ghi chú
					Số lượng	Thành tiền	Giá trị còn lại	Số lượng	Giá trị còn lại	Thừa	Thiếu		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	F	G
2	CMSX Media X938	Việt Nam	2018	MTĐB	1	13.480.000		1					
Cộng loại:					**2**	**24.280.000**		**2**					
Loại: Tủ lạnh, máy làm mát													
1	Máy Điều hòa		2013	TS000009	2	25.710.000		2					
Cộng loại:					**2**	**25.710.000**		**2**					
Loại: Máy bơm nước													
1	Máy bơm nước Hải Dương		2009	TS000008	1	67.667.800		1					
Cộng loại:					**1**	**67.667.800**		**1**					
Loại: Phần mềm ứng dụng													
1	Phần mềm kế toán MISA 2015		2015	BGTK 2006	1	8.000.000	4.800.000	1	4.800.000				
2	Chuyển giao phần mềm QL ngân sách dự án đầu tư PAB MIS	VN	2019	TS000010	1	10.000.000	6.000.000	1	6.000.000				
Cộng loại:					**2**	**18.000.000**	**10.800.000**	**2**	**10.800.000**				
Loại: Quyền sử dụng đất													
1	Đất trụ sở 2010		2010	TS000003	1	1.278.000.000	1.278.000.000	1	1.278.000.000				
2	Đất trụ sở 2014		2014	TS000004	1	1.500.000.000	1.500.000.000	1	1.500.000.000				
Cộng loại:					**2**	**2.778.000.000**	**2.778.000.000**	**2**	**2.778.000.000**				
Loại: Phần mềm ứng dụng													
1	Phần mềm quản lý tài sản cục công sản		2015	BGTK 2007	1	5.000.000	3.000.000	1	3.000.000				
Cộng loại:					**1**	**5.000.000**	**3.000.000**	**1**	**3.000.000**				
Cộng theo phòng:						**8.900.330.800**	**3.164.382.400**		**3.164.382.400**				
Phòng ban: Bộ phận 1 cửa													
Loại: Máy vi tính để bàn													
1	Máy tính CMS	Việt Nam	2023	Máy tính CMS X - Media XN3H-F86TTN	1	13.440.000	10.752.000	1	10.752.000				

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước SX	Năm sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Sổ sách			Kiểm kê		Chênh lệch		Đề nghị thanh lý	Ghi chú
					Số lượng	Thành tiền	Giá trị còn lại	Số lượng	Giá trị còn lại	Thừa	Thiếu		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	F	G
2	Máy tính CMS	Việt Nam	2023	Máy tính CMS X - Media XN4H-F86TTN	1	13.440.000	10.752.000	1	10.752.000				
Cộng loại:					**2**	**26.880.000**	**21.504.000**	**2**	**21.504.000**				
Loại: Máy scan													
1	Máy Scan		2023	Plustek Smart Office PS3180U	1	30.293.000	24.234.400	1	24.234.400				
Cộng loại:					**1**	**30.293.000**	**24.234.400**	**1**	**24.234.400**				
Cộng theo phòng:						**57.173.000**	**45.738.400**		**45.738.400**				
Phòng ban: Kế toán													
Loại: Máy vi tính xách tay (hoặc thiết bị điện tử tương đương)													
1	Máy tính xách tay	Việt Nam	2023	MT 01.2023. KT	1	15.000.000	12.000.000	1	12.000.000				
Cộng loại:					**1**	**15.000.000**	**12.000.000**	**1**	**12.000.000**				
Cộng theo phòng:						**15.000.000**	**12.000.000**		**12.000.000**				
Phòng ban: Văn phòng UBND phường													
Loại: Giếng khoan, giếng đào, tường rào													
1	Giếng khoan 01		2023	GK01	1	25.000.000	22.500.000	1	22.500.000				
Cộng loại:					**1**	**25.000.000**	**22.500.000**	**1**	**22.500.000**				
Loại: Ti vi, đầu Video, các loại đầu thu phát tín hiệu kỹ thuật số khác													
1	Tivi 55 inch	Việt Nam	2023	TV01.2023	1	10.950.000	8.760.000	1	8.760.000				
Cộng loại:					**1**	**10.950.000**	**8.760.000**	**1**	**8.760.000**				

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước SX	Năm sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Sổ sách			Kiểm kê		Chênh lệch		Đề nghị thanh lý	Ghi chú
					Số lượng	Thành tiền	Giá trị còn lại	Số lượng	Giá trị còn lại	Thừa	Thiếu		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	F	G
Loại: Máy móc, thiết bị khác													
1	COMQ Q-Kiosk 2237 P80	Việt Nam	2023	Kiosk 2237 P80	1	109.750.000	96.031.250	1	96.031.250				
Cộng loại:					1	109.750.000	96.031.250	1	96.031.250				
Cộng theo phòng:						145.700.000	127.291.250		127.291.250				
Tổng cộng:						9.118.203.800	3.349.412.050		3.349.412.050				

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phùng Thị Nhàn

Ban kiểm kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Văn Bẩy

Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố Phổ Yên
UBND phường Đắc Sơn

BÁO CÁO KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Năm 2023

Bộ phận sử dụng: UBND xã Đắc Sơn

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước SX	Năm sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Sổ sách			Kiểm kê		Chênh lệch		Đề nghị thanh lý	Ghi chú
					Số lượng	Thành tiền	Giá trị còn lại	Số lượng	Giá trị còn lại	Thừa	Thiếu		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	F	G
Loại: Cấp IV													
1	Nhà 2 tầng		2005	TS000001	1	685.157.000		1					
2	Nhà 2 tầng 2010		2010	TS000002	1	5.002.000.000	331.132.400	1	331.132.400				
Cộng loại:					**2**	**5.687.157.000**	**331.132.400**	**2**	**331.132.400**				
Loại: Các vật kiến trúc khác													
1	Trạm bơm bến Gia		2007	TS000005	1	166.996.000		1					
Cộng loại:					**1**	**166.996.000**		**1**					
Loại: Máy vi tính xách tay (hoặc thiết bị điện tử tương đương)													
1	Máy tính xách tay HP 250 G7	Trung Quốc	2021	TS000017	2	29.600.000	11.840.000	2	11.840.000				
Cộng loại:					**2**	**29.600.000**	**11.840.000**	**2**	**11.840.000**				
Loại: Bộ bàn ghế họp													
1	Bàn họp Elip	Việt Nam	2020	TS000012	1	40.320.000	20.160.000	1	20.160.000				
Cộng loại:					**1**	**40.320.000**	**20.160.000**	**1**	**20.160.000**				
Loại: Bộ bàn ghế tiếp khách													
1	Bàn ghế tiếp khách	Việt Nam	2005	BGTK 2005	1	19.800.000		1					
2	Bàn Quầy nhà 1 cửa	Việt Nam	2018	BGTK 2018	1	37.800.000	9.450.000	1	9.450.000				
Cộng loại:					**2**	**57.600.000**	**9.450.000**	**2**	**9.450.000**				
Loại: Máy vi tính để bàn													
1	Máy vi tính Đông Nam á 2011		2011	TS000006	1	10.800.000		1					

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước SX	Năm sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Sổ sách			Kiểm kê		Chênh lệch		Đề nghị thanh lý	Ghi chú
					Số lượng	Thành tiền	Giá trị còn lại	Số lượng	Giá trị còn lại	Thừa	Thiếu		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	F	G
2	CMSX Media X938	Việt Nam	2018	MTĐB	1	13.480.000		1					
Cộng loại:					**2**	**24.280.000**		**2**					
Loại: Tủ lạnh, máy làm mát													
1	Máy Điều hòa		2013	TS000009	2	25.710.000		2					
Cộng loại:					**2**	**25.710.000**		**2**					
Loại: Máy bơm nước													
1	Máy bơm nước Hải Dương		2009	TS000008	1	67.667.800		1					
Cộng loại:					**1**	**67.667.800**		**1**					
Loại: Phần mềm ứng dụng													
1	Phần mềm kế toán MISA 2015		2015	BGTK 2006	1	8.000.000	4.800.000	1	4.800.000				
2	Chuyển giao phần mềm QL ngân sách dự án đầu tư PAB MIS	VN	2019	TS000010	1	10.000.000	6.000.000	1	6.000.000				
Cộng loại:					**2**	**18.000.000**	**10.800.000**	**2**	**10.800.000**				
Loại: Quyền sử dụng đất													
1	Đất trụ sở 2010		2010	TS000003	1	1.278.000.000	1.278.000.000	1	1.278.000.000				
2	Đất trụ sở 2014		2014	TS000004	1	1.500.000.000	1.500.000.000	1	1.500.000.000				
Cộng loại:					**2**	**2.778.000.000**	**2.778.000.000**	**2**	**2.778.000.000**				

Loại: Phần mềm ứng dụng													
1	Phần mềm quản lý tài sản cục công sản		2015	BGTK 2007	1	5.000.000	3.000.000	1	3.000.000				
Cộng loại:					**1**	**5.000.000**	**3.000.000**	**1**	**3.000.000**				
Tổng cộng:						**8.900.330.800**	**3.164.382.400**		**3.164.382.400**				

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phùng Thị Nhàn

Ban kiểm kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Trọng Tuyến

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Văn Bẩy

Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố Phổ Yên
UBND phường Đắc Sơn

BÁO CÁO KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Năm 2023

Bộ phận sử dụng: Bộ phận 1 cửa

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước SX	Năm sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Sổ sách			Kiểm kê		Chênh lệch		Đề nghị thanh lý	Ghi chú
					Số lượng	Thành tiền	Giá trị còn lại	Số lượng	Giá trị còn lại	Thừa	Thiếu		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	F	G
Loại: Máy vi tính để bàn													
1	Máy tính CMS	Việt Nam	2023	Máy tính CMS X - Media XN3H-F86TTN	1	13.440.000	10.752.000	1	10.752.000				
2	Máy tính CMS	Việt Nam	2023	Máy tính CMS X - Media XN4H-F86TTN	1	13.440.000	10.752.000	1	10.752.000				
Cộng loại:					**2**	**26.880.000**	**21.504.000**	**2**	**21.504.000**				
Loại: Máy scan													
1	Máy Scan		2023	Plustek Smart Office PS3180U	1	30.293.000	24.234.400	1	24.234.400				
Cộng loại:					**1**	**30.293.000**	**24.234.400**	**1**	**24.234.400**				
Tổng cộng:						**57.173.000**	**45.738.400**		**45.738.400**				

Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố Phổ Yên
UBND phường Đắc Sơn

BÁO CÁO KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Năm 2023

Bộ phận sử dụng: Kế toán

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước SX	Năm sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Sổ sách			Kiểm kê		Chênh lệch		Đề nghị thanh lý	Ghi chú
					Số lượng	Thành tiền	Giá trị còn lại	Số lượng	Giá trị còn lại	Thừa	Thiếu		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	F	G
Loại: Máy vi tính xách tay (hoặc thiết bị điện tử tương đương)													
1	Máy tính xách tay	Việt Nam	2023	MT 01.2023. KT	1	15.000.000	12.000.000	1	12.000.000				
Cộng loại:					**1**	**15.000.000**	**12.000.000**	**1**	**12.000.000**				
Tổng cộng:						**15.000.000**	**12.000.000**		**12.000.000**				

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phùng Thị Nhàn

Ban kiểm kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Trọng Truyền

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Văn Bẩy

Phòng Tài chính - Kế hoạch Thành phố Phổ Yên
UBND phường Đắc Sơn

BÁO CÁO KIỂM KÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Năm 2023

Bộ phận sử dụng: Văn phòng UBND phường

STT	Tên, đặc điểm, ký hiệu TSCĐ	Nước SX	Năm sử dụng	Số hiệu TSCĐ	Sổ sách			Kiểm kê		Chênh lệch		Đề nghị thanh lý	Ghi chú
					Số lượng	Thành tiền	Giá trị còn lại	Số lượng	Giá trị còn lại	Thừa	Thiếu		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	F	G
Loại: Giếng khoan, giếng đào, tường rào													
1	Giếng khoan 01		2023	GK01	1	25.000.000	22.500.000	1	22.500.000				
Cộng loại:					**1**	**25.000.000**	**22.500.000**	**1**	**22.500.000**				
Loại: Ti vi, đầu Video, các loại đầu thu phát tín hiệu kỹ thuật số khác													
1	Tivi 55 inch	Việt Nam	2023	TV01.2023	1	10.950.000	8.760.000	1	8.760.000				
Cộng loại:					**1**	**10.950.000**	**8.760.000**	**1**	**8.760.000**				
Loại: Máy móc, thiết bị khác													
1	COMQ Q-Kiosk 2237 P80	Việt Nam	2023	Kiosk 2237 P80	1	109.750.000	96.031.250	1	96.031.250				
Cộng loại:					**1**	**109.750.000**	**96.031.250**	**1**	**96.031.250**				
Tổng cộng:						**145.700.000**	**127.291.250**		**127.291.250**				

Người lập báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phùng Thị Nhàn

Ban kiểm kê
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Trung Tuyến

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

U.B.N.D PHƯỜNG ĐẮC SƠN T.P PHỔ YÊN T. THÁI NGUYÊN

Lê Văn Bẩy